

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày 03-03-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp Hiệp P, xã Hòa T, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Ánh T1; Vợ con chưa có.

Tiền án: Không có.

Tại bản án số: 26/HSST ngày 06-6-2003 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 138 khoản 2 điểm a; điều 46 khoản 1, điểm b, g, p; điều 48 khoản 1 điểm n; điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Tại Bản án số: 58/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 17/11/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hiệp P, xã Hòa T, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Trại B, xã Tân P, huyện T B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy sử dụng nên Nguyễn Duy K nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người khác để bán lấy tiền mua ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 29/9/2019, K đi đến nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 ngụ ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành thì gặp B ngồi tại nhà và phát hiện xe mô tô biển số 70F1-069.79 dựng gần đó (xe mô tô B mượn của anh Trần Thanh H, sinh năm 1976 ngụ ấp Trại Bí, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh). Anh B rủ K uống rượu thì K nói dối mượn xe để đi mua rượu thì anh B đồng ý giao xe mô tô cho K. K không đi mua rượu mà điều khiển xe mô tô biển số 70F1-069.79 đi đến khu công nghiệp Sóng Thần thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp hai người bạn tên Đ và V1 (không rõ nhân thân và địa chỉ). Đến ngày 30/9/2019 V1 dẫn K đi đến khu vực Chợ thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người tên Q (không rõ nhân thân và địa chỉ) đổi xe mô tô biển số 70F1-069.79 lấy bạch ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi biết K lừa mình để lấy xe mô tô nên anh Nguyễn Văn B trình

báo công an xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 8/11/2019 K đến Công an xã Hòa Thạnh đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, K còn khai nhận đã thực hiện một vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Tây Ninh, cụ thể: khoảng 18 giờ ngày 29/10/2019, K nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1978 ngụ khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. K đón xe ôm đi đến nhà anh Vũ. Khi đến nhà K và anh Vũ cùng uống rượu. K nói dối, hỏi mượn xe mô tô biển số 70B1-833.68 của Vũ để đi đón bạn gái đến chơi và anh Vũ đồng ý cho mượn xe. K điều khiển xe mô tô biển số 70B1-833.68 đến khu công nghiệp Sóng Thần thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp hai người bạn tên Đ và V1 để nhờ bán xe được 12.000.000 đồng. K cùng Đức, V1 mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 40/KL-HĐĐG ngày 23/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70F1-069.79 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 82/KLĐG-TTHS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MX King, biển số 70B1-833.68 trị giá 45.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCT ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Q định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duy K, về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên được Q định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được Q định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 08/11/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc V yêu cầu bị cáo bồi thường 45.000.000 đồng. Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Do muốn có tiền sử dụng ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 29/9/2019, bị cáo Nguyễn Duy K đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 70F1-069.79 của anh Nguyễn Văn B đổi lấy ma túy sử dụng hết, trị giá 9.000.000 đồng. Đến ngày 29/10/2019 bị cáo K lừa lấy xe mô tô biển số 70B1-833.68 của anh Nguyễn Ngọc V bán lấy tiền ma túy sử dụng hết, trị giá 45.000.000 đồng. Tổng cộng hai xe trị giá 54.000.000 đồng.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy K đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Q định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 9.000.000 đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền 45.000.000 đồng.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch Thu tài sản của bị cáo K sung ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seria: 357698106985443.

[8]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tài sản của bị cáo K sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Serial: 357698106985443.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an h Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương